

YẾU TỐ VĂN HÓA TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI KHOA VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

Phạm Thị Liễu Trang*

Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 19/09/2017; Hoàn thành phản biện: 22/10/2017; Duyệt đăng: 30/08/2018

Tóm tắt: Ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ hữu cơ, không thể tách rời. Trong đó, ngôn ngữ là phương tiện để chuyển tải văn hóa và văn hóa chứa đựng trong ngôn ngữ. Nếu người tham gia giao tiếp không chú ý tới các yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ thì rất khó để giao tiếp thành công. Nắm bắt được quy luật tất yếu đó, các giảng viên dạy ngoại ngữ luôn chú trọng việc lồng ghép kiến thức văn hóa vào bài giảng của mình để đem lại hiệu quả dạy và học tốt nhất. Bài viết này là kết quả khảo sát về thực trạng vận dụng các kiến thức văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại khoa Việt Nam học, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Qua đó, nhận định vai trò của việc dạy ngôn ngữ kết hợp văn hóa và đề xuất một số phương pháp giảng dạy hiệu quả.

Từ khóa: Văn hóa, người nước ngoài, tiếng Việt

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, mục tiêu của việc dạy - học ngoại ngữ là hướng đến khả năng giao tiếp hiệu quả, đặc biệt là năng lực giao tiếp liên văn hóa. Văn hóa được xem là thành tố quan trọng và không thể thiếu trong hoạt động dạy học ngoại ngữ. Người học không thể giao tiếp thành công một ngôn ngữ nếu chỉ có vốn từ vựng phong phú, nắm vững cấu trúc ngữ pháp, hiểu nghĩa của từ... mà không hiểu rõ về đặc trưng tiêu biểu của nền văn hóa đó. Việc hiểu biết về văn hóa không những mang đến hiệu quả giao tiếp cao mà còn giúp người học tránh được những hiện tượng “sốc văn hóa” hay “xung đột văn hóa” trong quá trình giao tiếp thực tế với người bản xứ. Nắm được quy luật tất yếu trên, các giảng viên giảng dạy ngoại ngữ luôn chú trọng việc lồng ghép kiến thức văn hóa vào bài giảng của mình để đem đến hiệu quả dạy và học tốt nhất.

Tại khoa Việt Nam học trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, tiếng Việt được dạy như một ngoại ngữ với đối tượng sinh viên đến từ nước ngoài mà chủ yếu là sinh viên người Trung Quốc. Việc kết hợp dạy học văn hóa trong chương trình dạy học tiếng Việt cũng đã được nhiều giảng viên quan tâm. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập. Trong giới hạn bài nghiên cứu này, chúng tôi sẽ tìm hiểu về thực trạng vận dụng các kiến thức văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại khoa Việt Nam học, trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế. Qua đó, tác giả nêu lên tầm quan trọng của việc dạy ngôn ngữ kết hợp văn hóa và đề xuất một số phương pháp giảng dạy hiệu quả.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm văn hóa

Văn hóa là một khái niệm có ngoại diên rộng và nội hàm sâu. Có bao nhiêu nhà nghiên cứu về văn hóa thì có bấy nhiêu định nghĩa, khái niệm văn hóa dưới nhiều góc độ khác nhau. Năm 1871, Tylor (2001) đưa ra định nghĩa:

* Email: lieutrang88@gmail.com

Văn hóa hay văn minh, theo nghĩa rộng về tộc người học, nói chung gồm có tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, tập quán và một số năng lực và thói quen khác được con người chiếm lĩnh với tư cách một thành viên của xã hội (tr. 13).

Theo định nghĩa này thì văn hóa và văn minh là một. Văn hóa bao gồm tất cả những lĩnh vực liên quan đến đời sống con người từ tri thức, tín ngưỡng đến nghệ thuật, đạo đức, pháp luật... Boas (1921) lại cho rằng:

Văn hóa là tổng thể các phản ứng tinh thần, thể chất và những hoạt động định hình nên hành vi của cá nhân cấu thành nên một nhóm người vừa có tính tập thể vừa có tính cá nhân trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên của họ, với những nhóm người khác, với những thành viên trong nhóm và của chính các thành viên này với nhau (tr. 149).

Theo định nghĩa này thì mối quan hệ giữa cá nhân, tập thể và môi trường là quan trọng trong việc hình thành văn hóa của con người. Ở nước ta cũng có khá nhiều quan niệm về văn hóa. Từ đầu thế kỉ XX, Đào Duy Anh đã phát hiện văn hóa phải gắn liền với sinh hoạt của con người nảy sinh trong quá trình lao động và trong từng hoàn cảnh địa lí nhất định. Theo ông nghiên cứu:

Các điều kiện địa lí có ảnh hưởng lớn đối với cách sinh hoạt của con người, song người là giống hoạt động cho nên trở lại cũng có thể dùng sức mình mà xử trí và biến những điều kiện ấy cho thích hợp với những điều kiện cần thiết của mình. Cách sinh hoạt vì thế mà cũng biến chuyển và khiến văn hóa cũng biến chuyển theo. Nghiên cứu xem sự hoạt động để sinh hoạt về các phương diện của một dân tộc xưa nay biến chuyển thế nào, là nghiên cứu văn hóa lịch sử của dân tộc ấy (tr. 3).

Trong giáo trình “Cơ sở văn hóa Việt Nam”, Trần Ngọc Thêm (2001) đã định nghĩa về văn hóa như sau:

Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình (tr. 17).

Từ định nghĩa của Trần Ngọc Thêm, có thể thấy bốn đặc trưng cơ bản của văn hóa: tính hệ thống, tính giá trị, tính nhân sinh và tính lịch sử.

Bằng cách này hay cách khác, văn hóa có thể được hiểu là toàn bộ những giá trị vật chất và giá trị tinh thần của cộng đồng người. Văn hóa là một hiện tượng khách quan, là tổng hoà tất cả các khía cạnh của đời sống. Ngay cả những khía cạnh nhỏ nhất nhất trong cuộc sống cũng mang những dấu hiệu văn hóa. Theo đó, văn hoá được phân chia thành nhiều thành tố nhỏ. Cách nhìn này phản ánh một phần thực chất của việc dạy học văn hoá và các vấn đề của dạy học văn hoá trong dạy học ngôn ngữ mà đề tài đang hướng đến.

2.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa

Ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ chặt chẽ không thể tách rời. Ngôn ngữ là phương tiện để chuyển tải văn hóa và văn hóa chứa đựng trong ngôn ngữ. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa được xác định một cách cụ thể là “vô cùng chặt chẽ, tới mức mà ta không thể hiểu và đánh giá đúng được cái này nếu không có kiến thức về cái kia” (Sapir, 1991). Thông qua giao tiếp bằng ngôn ngữ, văn hóa được học hỏi và trao truyền qua nhiều thế hệ. Vì vậy, ngôn ngữ không chỉ là một thành tố của văn hoá mà còn là phương tiện để thông qua đó, văn hoá được truyền đạt.

Ngôn ngữ vừa là bộ phận của văn hóa vừa là công cụ để phản ánh văn hóa một cách sâu sắc nhất. Clyne (1994) đã nhận xét rằng:

Ngôn ngữ là sự thể hiện sâu sắc nhất một nền văn hóa, hệ thống giá trị bao gồm cả những giá trị thừa hưởng từ cộng đồng và có một vai trò lớn tác động đến cách thức sử dụng không chỉ ngôn ngữ thứ nhất mà cả những ngôn ngữ được tiếp thụ sau đó (tr. 1).

Như vậy, có thể khẳng định rằng ngôn ngữ và văn hóa luôn có mối quan hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ với nhau. Và các nhà khoa học đã chỉ ra mối quan hệ này được thể hiện trên ba bình diện: quá trình giao tiếp giữa người với người, sự phát triển cá thể giúp hình thành khả năng ngôn ngữ của con người và sự phát triển loài người giúp hình thành những đặc điểm chung của các tộc người và các quyền xã hội của họ.

2.3. Sự cần thiết của việc dạy văn hóa trong dạy học ngoại ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng

Mục đích chính của việc dạy ngoại ngữ là giúp cho người học có năng lực giao tiếp hiệu quả trong công việc cũng như trong đời sống xã hội. Trong quá trình giao tiếp, con người sử dụng ngôn ngữ với nhiều ký hiệu khác nhau để truyền thông tin. Và để hiểu rõ, để phân tích thông tin chính xác con người cần phải giải mã được các ký hiệu ngôn ngữ. Quá trình truyền thông tin và phân tích thông tin đều liên quan đến văn hóa. Khi người nghe không hiểu văn hóa của người nói thì người nghe sẽ giải mã thông tin theo văn hóa của mình. Nếu nội dung thông tin ở hai nền văn hóa được hiểu khác nhau thì quá trình giao tiếp không thành công. Vì vậy, đối với người học ngoại ngữ, bên cạnh việc trau dồi những kỹ năng về ngôn ngữ như từ vựng, cấu trúc ngữ pháp... thì còn phải nâng cao sự hiểu biết về văn hóa của dân tộc nói ngôn ngữ đó.

Hiện nay, dạy văn hoá đóng một vai trò then chốt hướng đến mục tiêu ‘năng lực giao tiếp’ cho người học trong dạy học ngoại ngữ. Peterson và Coltrane (2003) nhấn mạnh: Để có thể giao tiếp thành công, ngôn ngữ cần phải được sử dụng cùng với cách hành xử văn hoá thích hợp. Các kiến thức văn hoá khi được lồng ghép vào quá trình giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ không chỉ đem đến sự tò mò tìm hiểu về những kiến thức mới mẻ của một nền văn hóa mà còn góp phần kích thích hứng thú cho người học. Học một ngoại ngữ mới đồng nghĩa với việc được biết đến một nền văn hóa mới. Theo thời gian, ngày càng nhiều giáo viên nhận thấy rằng khi bài học có sự lồng ghép các yếu tố văn hóa, giao văn hóa thì sinh viên sẽ tiếp thu và cải thiện tốt hơn về khả năng giao tiếp.

Có thể khẳng định rằng văn hoá là một bộ phận không thể thiếu của dạy học ngôn ngữ trong đó có dạy học tiếng Việt. Việc giảng dạy một ngôn ngữ cũng có nghĩa là đang dạy về những đặc trưng văn hoá mà ngôn ngữ đó biểu hiện. Văn hoá của một quốc gia dân tộc sẽ được truyền đạt và tiếp thu một cách tự nhiên thông qua quá trình dạy và học ngôn ngữ bởi vì, hình thái và cách dùng một ngôn ngữ nhất định phản ánh các giá trị văn hoá của xã hội đang sử dụng ngôn ngữ đó (Peterson & Coltrane, 2003). Vì vậy, việc giáo viên nhận ra các yếu tố văn hoá chứa đựng bên trong các hình thái và cách dùng của ngôn ngữ, xem chúng là một phần thiết yếu của dạy và học ngoại ngữ là hết sức quan trọng.

Trong hoạt động dạy và học tiếng Việt như một ngoại ngữ hiện nay, người học không chỉ có nhu cầu học về tiếng Việt mà còn muốn có được những hiểu biết về văn hóa Việt. Vì vậy, khi người học vừa có kỹ năng về ngôn ngữ, vừa có kiến thức về văn hóa thì người đó sẽ đạt hiệu quả rất cao trong giao tiếp, tránh được những hiểu lầm hay những xung đột không đáng có xảy ra. Từ ý nghĩa quan trọng đó, văn hoá cần được xem là nội dung trọng tâm của dạy học ngoại ngữ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu; phương pháp điều tra, phỏng vấn. Cụ thể:

- *Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu*: Tham khảo các nguồn tư liệu liên quan đến đề tài, bao gồm các tài liệu như: các công trình nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ, các đề tài nghiên cứu về việc giảng dạy văn hóa trong dạy học ngoại ngữ. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng tư liệu là các giáo trình, sách và tài liệu tham khảo của các học phần Tiếng Việt cho người nước ngoài.

- *Phương pháp điều tra, khảo sát*: Phát phiếu điều tra bằng an-ket những câu hỏi liên quan đến thực trạng việc vận dụng các kiến thức văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại khoa Việt Nam học, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Qua đó, nhận định vai trò của việc dạy ngôn ngữ kết hợp văn hóa và đề xuất một số phương pháp giảng dạy tích cực. Các phiếu điều tra được tiến hành trên hai nhóm đối tượng: các giảng viên giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài (12 phiếu) và lớp sinh viên người Trung Quốc đang theo học tiếng Việt tại khoa Việt Nam học (7 phiếu)

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Phỏng vấn 12 giảng viên và 7 học viên về nhận thức của họ đối với những vấn đề liên quan đến dạy học văn hóa kết hợp dạy học tiếng Việt.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Các nội dung văn hóa trong bài giảng, giáo trình giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài đang được sử dụng tại khoa Việt Nam học

Theo thống kê, hiện tại ở khoa Việt Nam học sử dụng các sách và giáo trình chính sau để làm tài liệu cho việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài:

- Đoàn Thiện Thuật (2006a). *Tiếng Việt trình độ A tập 1*. Nxb Thế giới, Hà Nội
- Đoàn Thiện Thuật (2006b). *Tiếng Việt trình độ A tập 2*. Nxb Thế giới, Hà Nội
- Đoàn Thiện Thuật (2006c). *Thực hành tiếng Việt trình độ B*. Nxb Thế giới, Hà Nội
- Đoàn Thiện Thuật (2006d). *Thực hành tiếng Việt trình độ C*. Nxb Thế giới, Hà Nội
- Nguyễn Việt Hương (2010a). *Tiếng Việt cơ sở* (dành cho người nước ngoài), quyển 1. Nxb Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Việt Hương (2010b). *Tiếng Việt cơ sở* (dành cho người nước ngoài), quyển 2. Nxb Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Việt Hương (2010c). *Tiếng Việt nâng cao* (dành cho người nước ngoài) quyển 1. Nxb Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Việt Hương (2010d). *Tiếng Việt nâng cao* (dành cho người nước ngoài) quyển 2. Nxb Quốc gia Hà Nội.

Qua việc khảo cứu các tài liệu, chúng tôi nhận thấy kiến thức trong các sách nêu trên được trình bày theo dạng chủ đề, mỗi chủ đề sẽ có phần từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, luyện từ, phát âm... Bên cạnh đó là các dạng bài tập theo mỗi chủ đề và ứng với các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Mục tiêu mà các giáo trình hướng đến là cung cấp kiến thức về cấu trúc ngôn ngữ và chức năng ngôn ngữ. Chính vì vậy nội dung văn hóa được lồng ghép vào chương trình học rất hạn chế, thậm chí bị xem nhẹ, chỉ có một vài nội dung được

đưa vào bài đọc hiểu hoặc bài tập đọc hiểu. Dưới đây là bảng thống kê một số yếu tố văn hóa được đưa vào trong các tài liệu dạy tiếng Việt nói trên:

Bảng 1. Một số yếu tố văn hóa được lồng ghép trong các tài liệu dạy học tiếng Việt

Yếu tố văn hóa	Giáo trình	Ghi chú
Văn hóa giao tiếp	Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài, quyển 2	- Bài đọc “Thăm hỏi ở Việt Nam” (trang 39) - “Một vài điều chú ý khi đi thăm hỏi người Việt Nam” (trang 43)
Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên (ăn, mặc, ở, đi lại)	Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài, quyển 2	- “May sắm ở Việt Nam” (trang 59) - “Áo dài Việt Nam” (trang 64) - “Giao thông ở Hà Nội” (trang 156) - “Các loại phương tiện giao thông” (trang 162)
	Thực hành tiếng Việt trình độ B	- “Xích lô ở Việt Nam” (trang 165)
	Tiếng Việt trình độ A, tập 1	- “Nhà cũ bếp xưa” (trang 124)
Văn hóa du lịch (danh lam thắng cảnh)	Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài, quyển 2	- “Danh lam thắng cảnh ở Việt Nam” (trang 79) - “Động Phong Nha” (trang 87) - “Chợ phiên Bắc Hà” (trang 185)
	Thực hành tiếng Việt trình độ B	- “Chùa Hương” (trang 103)
Văn hóa lịch sử	Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài, quyển 2	- “Hà Nội” (trang 199) - “Lịch sử Hà Nội” (trang 205)
	Tiếng Việt trình độ A, tập 1	- “Hà Nội có xe lửa từ bao giờ” (trang 146)
Văn hóa nghệ thuật	Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài, quyển 2	- “Múa rối nước” (trang 109)
Phong tục, lễ hội	Thực hành tiếng Việt trình độ B	- “Đám cưới Việt Nam ngày nay” (trang 93) - “Tết Nguyên Đán” (trang 114)

Qua bảng thống kê trên có thể thấy ngoài giáo trình tiếng Việt nâng cao, nội dung văn hóa được đưa vào các giáo trình giảng dạy tiếng Việt hiện nay rất ít. Trong giáo trình Tiếng Việt trình độ A tập 1 của Đoàn Thiện Thuật chủ biên chỉ có 2 bài đọc có nội dung liên quan đến văn hóa Việt Nam. Đó là một đoạn trích trong tác phẩm “Nhà cũ bếp xưa” của Tô Hoài viết về nhà của người Việt được đưa vào phần đọc hiểu của bài ôn tập (tr. 124) và một đoạn văn có chủ đề “Hà Nội có xe lửa từ bao giờ” được đưa vào bài tập phần đọc hiểu chủ đề Thời gian (tr. 146). Hay như trong giáo trình Tiếng Việt cơ sở (dành cho người nước ngoài) quyển 1 và quyển 2 của Nguyễn Việt Hương (2010a, 2010b) không có bất kỳ nội dung nào liên quan đến văn hóa. Như vậy, có thể thấy yếu tố văn hóa được đưa vào nội dung bài giảng là quá ít so với các kiến thức về rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ.

4.2. Thực trạng việc kết hợp dạy văn hóa trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài tại khoa Việt Nam học

Để có kết quả xác thực cho việc nghiên cứu về thực trạng việc kết hợp dạy văn hóa trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài tại khoa Việt Nam học, chúng tôi đã tiến hành phát phiếu điều tra kết hợp phỏng vấn sâu với đối tượng là 12 giảng viên và 7 học viên người Trung Quốc đang theo học tiếng Việt tại khoa. Tuy số lượng người được điều tra không lớn nhưng đây chính là số lượng toàn bộ giảng viên và học viên thực tế đang dạy và học tiếng Việt tại khoa Việt Nam học.

Qua điều tra, về phía giảng viên, kết quả nghiên cứu cho thấy tất cả các giảng viên đều nhận thức rất rõ về tầm quan trọng của việc dạy văn hóa trong giảng dạy tiếng Việt. 100% giảng viên được điều tra đều cho rằng việc đưa các nội dung văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt là rất cần thiết.

Bảng 2. Đánh giá của giảng viên về sự cần thiết của việc đưa nội dung văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt

STT	Mức độ đánh giá	Lượt đánh giá	Tỷ lệ
1	Rất cần thiết	12/12	100%
2	Cần thiết	0	0%
3	Không cần thiết lắm	0	0%
4	Không cần thiết	0	0%

Bên cạnh đó, các thầy cô cũng rất thích thú với việc giảng dạy các nội dung văn hóa thông qua việc dạy tiếng Việt. Chính vì vậy, 91.7% giáo viên cho rằng họ thường xuyên lồng ghép các nội dung văn hóa vào trong các giờ dạy kỹ năng tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài. Qua đó, đại đa số các giảng viên (91.7%) nhận thấy sinh viên có thái độ rất hào hứng/ hào hứng với các giờ dạy ngôn ngữ có đan xen yếu tố văn hóa. Với câu hỏi việc lồng ghép kiến thức văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt sẽ phù hợp với kỹ năng nào nhất, phần lớn các giảng viên có câu trả lời nghiêng về hai kỹ năng Đọc và Nói. Phương pháp mà các thầy cô cho rằng sẽ đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học văn hóa kết hợp dạy ngôn ngữ là phương pháp thuyết trình, thảo luận, đóng kịch.

Mặc dù nhận thức rất rõ về tầm quan trọng của việc đưa yếu tố văn hóa vào dạy học tiếng Việt nhưng điều không thể phủ nhận là trên thực tế văn hóa vẫn chỉ chiếm một vị trí khiêm tốn trong các giờ học tiếng Việt. Thời gian các giáo viên dành để dạy kiến thức văn hóa rất ít, văn hóa chỉ được xem như là công cụ hỗ trợ cho việc học cấu trúc, ngữ pháp tiếng Việt. Thông thường, các giáo viên chỉ nhắc đến những vấn đề liên quan đến văn hóa khi chúng xuất hiện trong bài học. Điều đó có nghĩa là, giáo viên chưa đủ điều kiện tốt nhất để chủ động truyền đạt kiến thức văn hóa cho sinh viên. Hơn nữa, nội dung văn hóa trong các sách tham khảo đang giảng dạy tại khoa chưa thú vị. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn giảng viên (66.7%) cho rằng dung lượng kiến thức về văn hóa trong các sách và giáo trình đang giảng dạy còn ít, chưa đủ đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Bảng 3. Đánh giá của giảng viên về dung lượng kiến thức văn hóa trong các giáo trình dạy tiếng Việt

STT	Mức độ đánh giá	Lượt đánh giá	Tỉ lệ
1	Quá nhiều	0	0%
2	Nhiều	1	8.3%
3	Vừa đủ	3	25%
4	Ít	8	66.7

Từ thực tế đó, một số ít giảng viên đã chủ động tìm kiếm tư liệu từ nhiều nguồn khác để làm phong phú thêm cho bài giảng của mình. Các kiến thức về văn hóa Việt trong sự đối sánh với văn hóa của người học được lồng ghép vào trong các phần dạy kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng Nói. Với các chủ đề của từng buổi học, giảng viên sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về văn hóa Việt Nam liên quan đến chủ đề. Theo đó, các em sinh viên sẽ giới thiệu về những nét văn hóa của đất nước mình, trình bày những quan điểm của mình về các hiện tượng văn hóa được giới thiệu. Phương pháp này đã được các giảng viên dạy kỹ năng Nói áp dụng và đem lại kết quả tích cực. Một số giảng viên khi được phỏng vấn đã cho biết họ rất ít khi đưa nội dung văn hóa vào bài giảng mà chỉ chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng thông qua giải nghĩa từ vựng, học cấu trúc, cú pháp... Các kiến thức văn hóa được đưa vào bài học có chăng chỉ là sự kết hợp ở mức hỗ trợ,

làm phong phú thêm kỹ năng ngôn ngữ chứ chưa phải là một thành phần quan trọng hướng đến rèn luyện năng lực giao tiếp liên văn hóa cho người học trong thời đại toàn cầu hóa.

Về phía học viên, 100% các em cho rằng được học văn hóa đan xen với học tiếng Việt là điều cần thiết. Các em cảm thấy thích thú với các bài học tiếng Việt có lồng ghép các yếu tố về văn hóa. Tuy nhiên, về tần suất được học nội dung văn hóa trong các bài giảng theo các em là chưa nhiều, bởi hơn một nửa số sinh viên (57,1%) cho rằng thỉnh thoảng các em mới được học các kiến thức về văn hóa trong giờ học tiếng Việt.

Bảng 4. Đánh giá của sinh viên về tần suất được học nội dung văn hóa trong các giờ học tiếng Việt

STT	Tần suất	Lượt đánh giá	Tỉ lệ
1	Thường xuyên	0	0%
2	Thỉnh thoảng	4	57,1%
3	Hiếm khi	3	42,9%
4	Không được học	0	0%

Về tài liệu học tập, đại đa số sinh viên (71,4%) nhận thấy các nội dung văn hóa được đưa vào giáo trình tiếng Việt mà các em đã và đang được học không thú vị và quá ít ỏi. Về phương pháp và kỹ năng học, các sinh viên nhận định yếu tố văn hóa thích hợp nhất khi được giảng dạy trong giờ học kỹ năng Nói và Đọc cùng với phương pháp thảo luận và đóng kịch.

Bảng 5. Đánh giá của sinh viên về dung lượng kiến thức văn hóa trong các giáo trình giảng dạy tiếng Việt

STT	Mức độ đánh giá	Lượt đánh giá	Tỉ lệ
1	Quá nhiều	0	0%
2	Nhiều	0	0%
3	Vừa đủ	2	28.6%
4	Ít	5	71.4%

Kết quả điều tra trên có thể chưa hoàn toàn chính xác nhưng đã phản ánh phần nào về thực trạng của việc kết hợp dạy văn hóa trong dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại khoa Việt Nam học hiện nay. Các yếu tố văn hóa vẫn chưa thực sự được xem là một kỹ năng cấu thành của kỹ năng giao tiếp, vì vậy, nó chưa được dạy học một cách có hệ thống và đầy đủ trong các lớp học kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ tiếng Việt. Người dạy trong quá trình dạy quá chú trọng đến mục tiêu về năng lực ngôn ngữ của người học nên đã bỏ qua yếu tố văn hóa trong giao tiếp. Hơn nữa, các tài liệu tham khảo và giáo trình cũng đi theo mô hình chung là chú trọng nội dung cấu trúc ngôn ngữ và chức năng ngôn ngữ. Vì vậy, các yếu tố văn hóa không được quan tâm đúng mức và bị xem nhẹ. Bên cạnh đó, các giáo viên cũng chưa thực sự đầu tư, tìm tòi phương pháp giảng dạy có sự lồng ghép của các yếu tố văn hóa.

5. Kết luận và kiến nghị

Qua việc điều tra khảo sát, kết quả nghiên cứu phần nào đã nói lên được thực trạng việc dạy học văn hóa kết hợp dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài tại khoa Việt Nam học, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Hầu hết giảng viên và sinh viên tham gia khảo sát đều nhận thức được vị trí, vai trò và sự cần thiết của yếu tố văn hóa trong dạy học tiếng Việt. Tất cả đều bày tỏ thái độ yêu thích đối với việc được học lồng ghép kiến thức văn hóa thông qua các buổi học kỹ năng tiếng Việt. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy giảng viên chưa thực sự chú trọng vào yếu tố văn hóa khi giảng dạy cho sinh viên. Bên cạnh đó, nội dung văn

hóa được đưa vào chương trình sách giáo trình còn quá ít và chưa lôi cuốn người học. Vì vậy, nhìn chung các vấn đề văn hóa vẫn thường bị bỏ qua hoặc chỉ được sử dụng để hỗ trợ, làm phong phú thêm các hoạt động phát triển ngôn ngữ. Văn hóa chưa được đối xử như một thành phần của giao tiếp liên văn hóa và chưa được dạy học một cách có hệ thống trong các học phần dạy học kỹ năng giao tiếp tiếng Việt.

Từ thực tế trên, để việc dạy và học văn hóa kết hợp giảng dạy tiếng Việt đạt hiệu quả cao, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Về mục tiêu dạy học: Cần xác định mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa là mục tiêu quan trọng trong dạy học tiếng Việt. Từ đó, người dạy sẽ giúp người học ý thức được rằng tất cả các hành vi giao tiếp của con người đều được quy định bởi văn hóa. Khi có được mục tiêu cụ thể, người dạy sẽ tìm các nguồn tài liệu cũng như phương pháp giảng dạy tích cực nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Về tài liệu dạy học: Các giáo trình đang được sử dụng để giảng dạy tại khoa chưa đáp ứng được mục tiêu giảng dạy hướng đến phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên. Vì vậy, khoa cần chỉ đạo cho bộ môn Tiếng Việt Cho Người Nước Ngoài tổ chức biên soạn giáo trình, bài giảng có lồng ghép các kiến thức văn hóa phù hợp vào các nội dung bài học, ứng với từng kỹ năng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, cần bổ sung thêm các tài liệu tham khảo về văn hóa nhằm nâng cao hiểu biết về kiến thức văn hóa cho người dạy cũng như người học.

Về nội dung văn hóa được đưa vào dạy học: Người dạy cần chọn lọc các nội dung văn hóa phù hợp để đưa vào giảng dạy. Ví dụ: những đặc trưng tiêu biểu tạo nên bản sắc của văn hóa Việt, đặc trưng trong nghi thức xã giao, các điểm tương đồng văn hóa, các phong tục lễ nghi, văn hóa nghệ thuật... Bên cạnh đó, cần khai thác các khía cạnh khác biệt của văn hóa Việt và văn hóa người học. Ví dụ: trong cách chào hỏi, xưng hô, tặng quà, những vấn đề có tính chất cấm kỵ... Việc đối chiếu, so sánh về văn hóa dân tộc mình với văn hóa dân tộc có ngôn ngữ mình đang học sẽ giúp người học có cái nhìn tổng quan hơn và đặc biệt là hướng đến khả năng thích ứng, linh hoạt trong giao tiếp.

Về phương pháp dạy học: Có rất nhiều phương pháp và chiến lược dành cho giảng viên để ứng dụng trong việc đạt được mục tiêu giảng dạy văn hóa trong quá trình dạy ngoại ngữ. Tuy nhiên, lựa chọn phương pháp nào lại phụ thuộc vào từng đối tượng người học. Chúng tôi xin gợi ý một số phương pháp sau:

+ *Thảo luận:* Giảng viên chia lớp học thành các nhóm nhỏ, sau đó đưa ra chủ đề văn hóa và yêu cầu các nhóm trình bày quan điểm về chủ đề đó. Qua các luận điểm mà sinh viên trình bày, giảng viên đặt những câu hỏi liên quan để sinh viên phản biện. Các nội dung được đưa ra thảo luận nên là một hiện tượng văn hóa có tính chất thời sự.

+ *Đóng kịch:* Giảng viên cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa liên quan đến một mảng văn hóa cụ thể nào đó, ví dụ trong văn hóa giao tiếp, người Việt Nam có thói quen như thế nào, có những điều cấm kỵ gì. Sau đó, sinh viên sẽ tiến hành xây dựng kịch bản để đóng kịch và thể hiện được nét đặc trưng văn hóa mà giảng viên đã cung cấp.

+ *Câu đố:* Giảng viên có thể đưa ra câu đố hoặc cho các nhóm đặt ra câu đố chéo. Qua đó, giảng viên có thể kiểm tra kiến thức của các em và cung cấp thêm thông tin liên quan đến nội dung văn hóa trong câu đố. Sinh viên được phép tìm đáp án qua các nguồn tài liệu. Phương pháp này sẽ giúp cho sinh viên cảm thấy hào hứng với việc học.

+ *Sử dụng phương tiện trực quan:* Giảng viên sưu tầm các video, hình ảnh liên quan đến các đặc trưng văn hóa Việt Nam hoặc những điểm khác biệt trong văn hóa Việt Nam với văn hóa của đối tượng

người học. Thay vì chỉ được nghe giảng viên giải thích, sinh viên được quan sát bằng hình ảnh minh họa cụ thể, sinh động và sẽ có cái nhìn đúng đắn hơn với những nội dung văn hóa được giảng viên cung cấp.

Ngoài các phương pháp nêu trên, giảng viên cần linh hoạt sáng tạo để có phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng người học và mục tiêu của môn học. Trên thực tế, không có một phương pháp dạy học nào quá ưu việt để có thể hoàn toàn thích hợp với tất cả mục tiêu, nội dung dạy học. Mỗi phương pháp và hình thức dạy học đều có những ưu thế, hạn chế và giới hạn sử dụng riêng của nó. Bởi vậy, người dạy cần biết phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học một cách phù hợp trong toàn bộ quá trình dạy để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Cần khẳng định lại rằng quan niệm “học một ngôn ngữ là học một nền văn hóa” và “giáo viên ngoại ngữ cũng là giáo viên văn hóa” thực sự là quan niệm hết sức đúng đắn. Đó cũng chính là mục tiêu cần hướng đến trong việc đào tạo ngôn ngữ và ngoại ngữ, đặc biệt trong xu thế hội nhập toàn cầu. Văn hóa đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy học ngôn ngữ, trong đó có dạy học tiếng Việt. Trong thời đại toàn cầu hóa mạnh mẽ, các giảng viên dạy tiếng Việt cần phải tìm ra phương pháp và nội dung lồng ghép các yếu tố văn hóa và giao thoa văn hóa phù hợp, bởi lẽ đó vừa là yếu tố kích thích sự hứng khởi trong quá trình học ngoại ngữ vừa là tạo cơ hội cho sinh viên hiểu biết về văn hóa Việt Nam trong sự đối sánh với các nền văn hóa trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

Clyne, M. (1994). *Intercultural communication at work: cultural values in discourse*. Cambridge: Cambridge University Press.

Đào Duy Anh (2000). *Việt Nam văn hóa sử cương*. Hà Nội: Nxb Hội nhà văn.

Đoàn Thiện Thuật (2006a). *Tiếng Việt trình độ A tập 1*. Hà Nội: Nxb Thế giới.

Đoàn Thiện Thuật (2006b). *Tiếng Việt trình độ A tập 2*, Hà Nội: Nxb Thế giới.

Đoàn Thiện Thuật (2006c). *Thực hành tiếng Việt trình độ B*. Hà Nội: Nxb Thế giới.

Đoàn Thiện Thuật (2006d). *Thực hành tiếng Việt trình độ C*. Hà Nội: Nxb Thế giới.

Boas, F. (1921). *Trí óc của người Nguyên Thủy*. Ngô Phương Lan dịch.

Nguyễn Việt Hương (2010a). *Tiếng Việt cơ sở (dành cho người nước ngoài) quyển 1*. Hà Nội: Nxb Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Việt Hương (2010b). *Tiếng Việt nâng cao (dành cho người nước ngoài) quyển 2*. Hà Nội: Nxb Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Việt Hương (2010c). *Tiếng Việt nâng cao (dành cho người nước ngoài) quyển 1*. Hà Nội: Nxb Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Việt Hương (2010d). *Tiếng Việt nâng cao (dành cho người nước ngoài) quyển 2*. Hà Nội: Nxb Quốc gia Hà Nội.

Peterson, E. & Coltrane, B. (2003). *Culture in second language teaching*. Center for Applied Linguistics: Eric Digest EDO-FL-03-09.

Sapir, E. (1991). *Language*. Harcourt: NewYork.

Trần Ngọc Thêm (2001). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. TP Hồ Chí Minh: Nxb Giáo dục.

Tylor, E.B. (2001). *Văn hóa nguyên thủy*. Hà Nội: Nxb Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.

